

## 64 - Chữa chứng chấn thương phạm giờ cấm kỵ, vùng cấm kỵ

Vào một ngày trong tháng 12 năm 2005, vợ anh M., tên là H., nhà hàng xóm sát vách với nhà tôi, chị sang nhà tôi, nhờ khám chữa bệnh. Chị trình bày :“Ông ơi, mấy hôm vừa rồi, mẹ con cháu về chơi bên ngoại ở Mễ Trì. Hôm qua, lúc hơn 6 giờ chiều, mẹ con cháu rồi việc, đang vui đùa thoải mái với nhau, bỗng thằng cu H., con trai cháu, đụng cây cán chổi vào phía sau cẳng chân phải cháu. Cháu thấy tối mắt lại, sau đó chẳng còn biết gì nữa. Khi tỉnh dậy mọi người mới nói cho cháu biết, cháu bị choáng, đổ vật xuống thềm nhà, đầu va vào bậu cửa, bất tỉnh nhân sự. Người nhà và bà con hàng xóm xúm lại xoa dầu, đánh gió, một lúc lâu sau cháu mới tỉnh lại. Hôm nay người cháu còn bòn chồn, bứt rứt, ngồi đứng không yên, khó tả lắm ông ạ. Ông xem khám chữa cho cháu với.”

Nghe chị kể đến đây, tôi nghĩ ngay tới việc có thể, tuy chị bị va đập vào chân, không để lại thương tích gì, nhưng đã phạm giờ “nhân thân cấm kỵ”. Tôi hỏi lại thời gian cụ thể, biết chắc chắn lúc đó vào giờ Dậu. Tôi mở sách “Điểm đả huyết pháp và giải huyết liệu pháp”, chọn bài thuốc uống ứng với giờ Dậu, chép thành tờ đơn. Vừa lúc đó, anh M. chồng chị cũng sang nhà tôi. Tôi đưa tờ đơn cho anh M. và nói :“Anh đi ngay lên số nhà 56 phố Lãn Ông, cân lấy 2 thang, đem về sắc khắn trương cho chị ấy uống. Mỗi ngày uống một thang, uống liền hai ngày. Khi sắc mỗi thang thuốc đổ vào 600 ml nước, sắc còn 100 ml, uống một lần.

Chị H. uống xong hai thang thuốc ấy, sức khoẻ đã trở lại như thường.

Sau đó năm ngày, chị H. dẫn người em trai mình sang nhà tôi. Chị nói :“Ông ạ, đây là em trai cháu, sáng hôm qua cậu ấy bị ngã xe máy, bây giờ cậu ấy rất mệt, nhờ ông khám chữa giúp.” Tôi nhìn vào người bệnh, thấy nửa mặt phía bên trái, từ vùng phía trên tóc mai đến gò má có vết xước, bầm tím. Tôi hỏi bệnh nhân :“Anh đã đi chụp X. quang kiểm tra xương và máu tụ chưa?” Người bạn cùng làng đã chở em chị H. đến đây cũng có mặt. Anh bạn này nói :“Hôm qua cháu chở cậu ấy đến bệnh viện khám, người ta chụp phim rồi nói, cậu ấy không bị vỡ hay rạn xương, cũng không có máu tụ trong đầu, ông ạ.” Người bệnh lúc này mới nói :“Cháu mệt lắm, đầu thì đau ít thôi, nhưng cháu chỉ buồn ngủ nhiều và chỉ muốn nằm thôi.”

Tôi thấy có vết thương cụ thể vùng đầu. Tôi xem trong sách ở mục VI - Phương pháp giải huyết khi các huyết đạo ở bộ phận đầu mặt bị đả thương. Chọn lấy bài thuốc sắc (bài số 3) ghi thành đơn, yêu cầu đi cân 3 thang về cho bệnh nhân uống.

Khi uống hết ba thang thuốc ấy, bệnh nhân đã khỏi dứt các chứng, trở lại lao động bình thường.

Buổi sáng thứ bảy, anh M. với tôi cùng tham gia quét dọn vệ sinh cầu thang chung và ngõ xóm. Anh M. nói :“Cậu em vợ cháu, ông khám và cho đơn thuốc hôm đó, hẳn bị ngã vì đâm xe máy vào gốc cây đấy. Hôm ấy cậu ta đi làm có tiền, rủ bạn bè đi uống rượu. Khi đã bị say, vẫn điều khiển xe máy, nên mới xảy ra như thế ông ạ. Bây giờ thì cậu ta biết sợ rồi.”

o o o

Nhận thấy ngày nay, tai nạn chấn thương ngày càng nhiều. Nguyên nhân chấn thương rất đa dạng, như :Tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghề nghiệp, tai nạn công trường xây dựng, tai nạn do đánh nhau... Khi tai nạn chấn thương xảy ra. Ngoài việc phải đưa đến các bệnh viện xử lý cấp cứu theo y học hiện đại, chúng ta còn một kho tàng kinh nghiệm điều trị chấn thương rất phong phú trong môn Võ y.

Trong sách “Trật đả cốt khoa”, soạn giả Thượng Trúc đã viết : “Nhìn chung lại, võ y thường đi sâu vào dùng thuốc điều trị, bởi đây là phương pháp dễ áp dụng nhất cho tất cả mọi người. Trong khi hai phương pháp “đánh vào huyết hoàn sinh” và dùng “kỹ thuật châm cứu” thì đòi hỏi nhiều chuyên môn hơn, nhiều hiểu biết sâu xa hơn.”

Sách “Bước đầu nghiên cứu nguồn gốc - đặc trưng võ cổ truyền Bình Định”, trong phần “về võ y” đã viết :“Chữa trị bằng thuốc võ cổ truyền có tác dụng đối với mọi chấn thương, trật đả, nhằm thiết lập sự cân bằng âm dương, điều hoà cơ thể. Phục hồi các chức năng tạng phủ, kinh lạc, gân xương và làm hàn gắn các sang chấn như gãy xương, bong gân, trật khớp, bị đâm, chém hoặc đánh trúng huyết đạo...”

Tôi mới có một vài kinh nghiệm dùng bài thuốc võ như trên, nhưng đã thấy rất hay. Nhân đây, tôi chọn một số bài thuốc uống trong, rất dễ dùng, giới thiệu cùng đồng nghiệp và những người yêu thích. Số bài thuốc này được chọn từ sách :“Điểm đả huyết pháp và giải huyết liệu pháp”, nay ghi lại như sau :

III - Phương pháp giải huyết khi bị điểm huyết đúng giờ cầm ky.

1- Đả - Giờ Tý (23 - 01 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyết Nhân trung, hoặc ở lưng, mắt cá, mặt.

Dùng bài thuốc:

Mộc thông: 8 gr.

Sài hồ:

8 gr.

Trạch lan: 8 gr. Xuyên khung: 8 gr.  
Cam thảo: 6 gr. Đỗ trọng: 6 gr.  
Trúc nhự: 6 gr.

Sắc với 400 ml nước, còn 100 ml. Uống 3 thang.

2 - Can - Giờ Sửu (01 - 03 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyệt Thiên đình, hoặc vùng Chấn thủy (Cưu vĩ), hông, gan.

Dùng bài thuốc:

Đại hoàng: 8 gr. Cát cánh: 8 gr.  
Nguyên hồ: 8 gr. Thanh bì: 8 gr.  
Xích thực: 8 gr.

Sắc với 600 ml nước, còn 150 ml nước. Uống 3 thang.

3 - Phế - Giờ Dần (03 - 05 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyệt Kiêu không, hoặc phía dưới rốn, mắt, phổi.

Dùng bài thuốc:

Chỉ xác: 8 gr. Hồng hoa: 8 gr.  
Cát cánh: 8 gr. Mộc hương: 8 gr.  
Nguyên hồ: 8 gr. Nhũ hương: 8 gr.  
Ô dược: 8 gr. Uất kim: 8 gr.  
Xích thực: 8 gr.

Sắc với 700 ml nước, còn 140 ml nước. Uống mỗi ngày một thang. Uống liên tục 3 ngày.

4 - Đại trường - Giờ Mão (05 - 07 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyệt Xuyên tai, hoặc ở vùng trên rốn, mắt, dạ dày, đại trường.

Dùng bài thuốc:

Chỉ xác: 6 gr. Hoàng liên: 6 gr.  
Ngưu tất: 6 gr. Xuyên phác tiêu: 6 gr.  
Bạch thực: 8 gr. Đại hoàng: 8 gr.  
Đào nhân: 8 gr. Hồng hoa: 8 gr.  
Quế chi: 8 gr. Tang ký sinh: 8 gr.

Sắc với 600 ml nước, còn 240 ml nước. Mỗi ngày uống 2 thang. Uống năm ngày liên tục.

5 - Vị - Giờ Thìn (07 - 09 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyệt Thái dương, hoặc phía sườn bên trái, đầu, dạ dày, đại trường.

Dùng bài thuốc:

Bạch thực : 8 gr.	Chỉ xác: 8 gr.
Nguyên hồ: 8 gr.	Thần khúc: 8 gr.
Trạch lan: 8 gr.	Đại hoàng: 6 gr.
Hồng hoa: 6 gr.	Phác tiêu: 6 gr.

Sắc với 600 ml nước, còn 140 ml nước. Mỗi ngày uống 1 thang.  
Uống liên tục trong 2 ngày.

6 - Tỳ - Giờ Tỵ (09 - 11 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyết Thượng thương, hoặc phía sườn bên phải, chân, tim.

Dùng bài thuốc:

Chỉ thực: 8 gr.	Mộc hương: 8 gr.
Nguyên hồ: 8 gr.	Thanh bì: 8 gr.
Trần bì: 8 gr.	Uất kim: 8 gr.
Xuyên phác tiêu: 8 gr.	Đại hoàng: 6 gr.
Hồng Hoa: 6 gr.	Thần khúc: 6 gr.

Sắc với 600ml nước, còn 140 ml nước. Mỗi ngày uống 1 thang. Uống liên tục 2 ngày.

7 – Tâm – Giờ Ngọ ( 11 – 13 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyết Thái uyên, hoặc quanh vùng tim, tiểu trường.

Dùng bài thuốc:

Đương quy: 8 gr.	Hạnh nhân: 8 gr.
Hồng hoa: 8 gr.	ích mẫu: 8 gr.
Khương hoạt: 8 gr.	Tế tân: 8 gr.
Bạch truật: 6 gr.	Cam thảo: 6 gr.
Chỉ xác: 6 gr.	Mộc hương: 6 gr.
Ô dược: 6 gr.	Sinh địa: 6 gr.
Thanh bì: 6 gr.	

Sắc với 800 ml nước, còn 200 ml nước. Mỗi ngày uống 1 thang Uống liên tục 3 ngày.

8 - Tiểu trường - Giờ Mùi (13 - 15 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyết Thất khảm, hoặc ở dọc ngón tay út lên vai.

Dùng bài thuốc:

Hoàng bá: 8 gr.	Bạch mao căn: 8gr.
Trạch lan: 8 gr.	Đào nhân: 6 gr.
Khương hoạt: 6 gr.	Kinh giới: 6 gr.
Mộc thông: 6 gr.	Vân phục linh: 6 gr.

Sa tiền tử: 6 gr.

Sắc với 600 ml nước, còn 150 ml nước. Mỗi ngày uống 1 thang. Uống 2 ngày liền.

9 - Bàn quang - Giờ Thân (15 - 17 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyết Khí hải, hoặc dọc hai bên cột sống lưng theo đường kinh bàn quang đến sau gót chân, trong tim, thận, bàn quang.

Dùng bài thuốc:

Chi tử:	10 gr.	Đan bì:	10 gr.
Hoàng bá:	10 gr.	Liên kiều:	10 gr.
Mộc thông:	10 gr.	Ngưu tất:	10 gr.
Quy vĩ:	10 gr.	Tri mẫu:	10 gr.
Sa tiền:	10 gr.		

Sắc với 600 ml nước, còn 200 ml nước. Uống mỗi lần 100 ml, mỗi ngày uống 3 lần. Uống liên tục 3 tháng.

10 - Thận - Giờ Dậu (17 - 19 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyết Huyết bài, hoặc vùng dưới vú bên phải, tỳ, thận, bàn quang.

Dùng bài thuốc:

Đại hoàng:	10 gr.	Cát cánh:	10 gr.
Trần bì:	10 gr.	Xích thực:	10 gr.

Sắc với 600 ml nước, còn 100 ml nước. Uống liên tục 2 ngày, mỗi ngày 1 thang.

11 - Tâm bào - Giờ Tuất (19 - 21 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyết Hạ âm, hoặc vùng má bên phải, đầu, thận, bàn quang.

Dùng bài thuốc:

Cam thảo:	8 gr.	Đan bì:	8 gr.
Hoàng liên:	8 gr.	Quế chi:	8 gr.
Sài hồ:	8 gr.	Xuyên khung:	8 gr.

Sắc với 600 ml nước, còn 150 ml nước. Uống mỗi ngày 1 thang Uống liên tục 2 ngày.

12 - Tam tiêu - Giờ Hợi (21 - 23 giờ).

Khí huyết vận hành ở huyết Dũng tuyền, hoặc ở nửa mặt bên phải, gót chân, mắt cá, thận, bàn quang.

Dùng bài thuốc:

Chỉ xác:	8 gr.	Đào nhân:	8 gr.
Long đả thảo:	8 gr.	Hoàng cầm:	8 gr.
Hoàng liên:	8 gr.	Mộc thông:	8 gr.
Trạch lan:	8 gr.	Tri mẫu:	8 gr.

Sắc với 600 ml nước, còn 150 ml nước. Uống mỗi ngày 1 thang, liên tục trong 3 ngày.

IV - Phương pháp giải huyết khi các huyết đạo ở bộ phận tay và chân bị đã thương.

Dùng bài thuốc:

Đương quy:	5 đồng cân.	Hà thủ ô:	5 đồng cân.
Xuyên ngũ gia bì:	3 đồng cân.	Cốt toái bổ:	3 đồng cân.
Hoàng cầm:	2 đồng cân.	Sinh địa:	5 đồng cân.
Xuyên tục đoạn:	3 đồng cân.	Liên kiều:	2 đồng cân.
Nhũ hương:	2 đồng cân.	Một dược:	2 đồng cân.

Sắc với 3 bát nước, còn 1 bát, uống lúc còn ấm.

V - Phương pháp giải huyết khi các huyết đạo ở bộ phận ngực, bụng, lưng bị đã thương.

Dùng bài thuốc:

Xuyên uất kim:	3 đồng cân.	Đào nhân:	2 đồng cân.
Hương phụ:	3 đồng cân.	Khương bì:	4 đồng cân.
Hạnh nhân:	2 đồng cân.	Điền thất:	2 đồng cân.
Cát cánh:	2 đồng cân.	Xuyên hậu phác:	2 đồng cân.

Đổ 2 bát nước, sắc còn 1 bát nước. Uống lúc thuốc còn ấm.

VI - Phương pháp giải huyết khi các huyết đạo ở bộ phận đầu mặt bị đã thương.

Dùng bài thuốc:

Tô tử:	3 đồng cân.	Tô mộc:	1 đồng cân.
Hồng hoa:	1 đồng cân.	Đào nhân:	3 đồng cân.
Mạch môn:	3 đồng cân.	Quất hồng:	3 đồng cân.
Xích thực:	2 đồng cân.	Đương quy:	2 đồng cân.
Trúc nhự:	2 đồng cân.		

Nước nhất: Đổ vào thuốc 3 bát nước, sắc còn 1 bát

Nước nhì: Đổ vào thuốc 2 bát nước, sắc còn 8 phần. Uống khi thuốc còn ấm.